TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Ngô Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 và Thông báo về thay đổi thời gian mở phiên toà số 08/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Gia H, sinh năm 2006, tại Hải Phòng, số căn cước công dân: abc; Nơi đăng ký thường trú: tỉnh Bắc Ninh, nơi ở: phường Máy Tơ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 01 năm 2026, đến ngày 15 tháng 01 năm 2026. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2026. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Vsip Hải Phòng, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Nguyễn Chí Gia H có thời gian làm công nhân tại Công ty TNHH công nghệ Amtran Việt Nam (viết tắt là Công ty Amtran) thuộc Khu công nghiệp Vsip Hải Phòng, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng nên H thông thuộc địa hình của công ty và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong công ty. Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/01/2026, H mặc áo khoác đồng phục của Công ty Amtran điều khiển xe đạp điện màu xám, không có biển kiểm soát đi từ phòng trọ của H ở tổ dân phố Đường Đá, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến Công ty Amtran. Sau đó H trèo qua tường rào vào trong Công ty rồi đi đến kho FMC. Khi vào kho FMC, H phát hiện có 01 hộp đựng màn hình máy tính loại 32inch ở vị trí lối đi từ kho FMC sang kho đóng gói cHền 6. Lợi dụng không có ai trông coi, H đã lấy màn hình máy tính ra khỏi hộp rồi để vỏ hộp lại vị trí cũ. Sau đó H đến khu vực phòng ORT lấy thêm 01 màn hình máy tính loại 27 inch. Sau khi lấy được 02 màn hình máy tính H mang về phòng trọ cất giấu.

Ngày 06/01/2026, sau khi kiểm tra thấy mất tài sản, Công ty Amtran đã làm đơn trình báo Đồn Công an Khu công nghiệp Vsip Hải Phòng về việc: ngày 05/01/2026, Công ty Amtran bị mất trộm 02 màn hình máy tính có tổng giá trị là 24.447.409 đồng.

Ngày 09/01/2026, Nguyễn Chí Gia H đến Đồn Công an Khu công nghiệp Vsip Hải Phòng đầu thú và giao nộp: 01 màn hình máy tính vỏ màu đen 32 inch, 01 màn hình máy tính vỏ màu đen 27 inch, 01 xe đạp điện.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Chí Gia H tại tổ dân phố Đường Đá, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 áo đồng phục dài tay màu xanh đen có logo Công ty Amtran tại vị trí ngực trái, 01 quần dài chất liệu nỉ, cạp chun, màu đen, 01 đôi tất màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu trắng, sọc đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Hòa Bình kết luận: 01 màn hình máy tính màu đen 32 inch, mã sản phẩm: M32USMS24SO-322URX1, có mã vạch số: DD2A635A00194 trị giá 17.000.485 đồng và 01 màn hình máy tính màu đen 27 inch, mã sản phẩm: M27USMS24SQ-QPX2402, có mã vạch số: CF8A125C00004 trị giá 7.346.148 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 24.346.633 đồng.

Người đại diện của Công ty Amtran trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo. Công ty Amtran đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Vật chứng vụ án: 01 màn hình máy tính màu đen 32 inch và 01 màn hình máy tính màu đen 27 inch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH công nghệ Amtran Việt Nam. Đối với chiếc xe đạp điện màu xám H tự giác giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hời, sinh năm 1983, nơi thường trú: TDP Lai Cách, phường Chũ, Bắc Ninh là mẹ đẻ của H, bà Hời cho H mượn chiếc xe trên để đi

làm, không biết việc H sử dụng để đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hời. Đối với 01 áo đồng phục dài tay màu xanh đen có logo công ty Amtran tại vị trí ngực trái, 01 quần dài chất liệu nỉ, cạp chun, màu đen, 01 đôi tất màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu trắng, sọc đen thu giữ của bị cáo đã cHển Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Gia H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí Gia H mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Về xử lý vật chứng: 01 áo đồng phục dài tay màu xanh đen có logo công ty Amtran tại vị trí ngực trái, 01 quần dài chất liệu nỉ, cạp chun, màu đen, 01 đôi tất màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu trắng, sọc đen thu giữ của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/01/2026, Nguyễn Chí Gia H đã lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH công nghệ Amtran Việt Nam thuộc khu công nghiệp Vsip Hải Phòng, phường Hòa Bình,

thành phố Hải Phòng 01 màn hình máy tính màu đen 32 inch, mã sản phẩm: M32USMS24SO-322URX1, có mã vạch số: DD2A635A00194 trị giá 17.000.485 đồng và 01 màn hình máy tính màu đen 27 inch, mã sản phẩm: M27USMS24SQ-QPX2402, có mã vạch số:CF8A125C00004 trị giá 7.346.148 đồng. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt là 24.346.633 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí Gia H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự (nhân thân tốt), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Vấn đề dân sự: Công ty Amtran đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 màn hình máy tính màu đen 32 inch, 01 màn hình máy tính màu đen 27 inch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH công nghệ Amtran Việt Nam. Đối với chiếc xe đạp điện màu xám H tự giác giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hời, sinh năm 1983, nơi thường trú: TDP Lai Cách, phường Chũ, Bắc Ninh là mẹ đẻ của H, bà Hời cho H mượn chiếc xe trên để đi làm, không biết việc H sử dụng để đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hời. Đối với 01 áo đồng phục dài tay màu xanh đen có logo công ty Amtran tại vị trí ngực trái, 01 quần dài chất liệu nỉ, cạp chun, màu đen, 01 đôi tất màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu trắng, sọc đen thu giữ của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Gia H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo đồng phục dài tay màu xanh đen có logo công ty Amtran tại vị trí ngực trái; 01 quần dài chất liệu nỉ, cạp chun, màu đen; 01 đôi tất trắng, 01 đôi dép nhựa màu trắng, sọc đen (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân thành phố, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (thành phố, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký

tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ

chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)